

41. TƯƠNG ƯNG CITTA (CITTASAMYUTTA)

I. KINH KIẾT SỬ (*Samyojanasutta*) (S. IV. 281)

343. Một thời, một số đông Tỷ-kheo trưởng lão trú ở Macchikāsaṇḍa, tại rừng Ambāṭaka.

Lúc bấy giờ, một số đông Tỷ-kheo trưởng lão, sau bữa ăn đi khát thực, trở về, ngồi tụ họp tại ngôi nhà tròn, và giữa những vị này, câu chuyện sau đây được khởi lên:

– Nay chư Hiền, kiết sử hay các pháp bị kiết sử; các pháp này là khác nghĩa, khác ngôn từ, hay đồng nghĩa, chỉ khác ngôn từ?

Ở đây, một số Tỷ-kheo trưởng lão trả lời:

– Nay chư Hiền, kiết sử hay các pháp bị kiết sử; các pháp này là khác nghĩa, khác ngôn từ.

Một số khác Tỷ-kheo trưởng lão trả lời:

– Nay chư Hiền, kiết sử hay các pháp bị kiết sử; những pháp này là đồng nghĩa, chỉ khác ngôn từ.

Lúc bấy giờ, cư sĩ Citta đi đến Migapathaka để làm một số công việc phải làm. Cư sĩ Citta được nghe có một số đông Tỷ-kheo trưởng lão, sau bữa ăn đi khát thực, trở về, ngồi tụ họp tại ngôi nhà tròn, và giữa những vị này, câu chuyện sau đây được khởi lên: “Nay chư Hiền, kiết sử hay các pháp bị kiết sử; các pháp này là khác nghĩa, khác ngôn từ, hay đồng nghĩa, chỉ khác ngôn từ?” Một số Tỷ-kheo trưởng lão trả lời: “Nay chư Hiền, kiết sử hay các pháp bị kiết sử; những pháp này là khác nghĩa, khác ngôn từ.” Một số khác Tỷ-kheo trưởng lão trả lời: “Nay chư Hiền, kiết sử hay các pháp bị kiết sử; những pháp này là đồng nghĩa, chỉ khác ngôn từ.”

Rồi cư sĩ Citta đi đến các Tỷ-kheo trưởng lão ấy; sau khi đến, đánh lễ các Tỷ-kheo trưởng lão rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, cư sĩ Citta thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

– Bạch chư Thượng tọa, [chúng con] được nghe có một số đông Tỷ-kheo trưởng lão, sau bữa ăn đi khát thực, trở về, ngồi tụ họp tại ngôi nhà tròn, và giữa các vị này, khởi lên câu chuyện sau đây: “Nay chư Hiền, kiết sử hay các pháp bị kiết sử; các pháp này là khác nghĩa, khác ngôn từ, hay đồng nghĩa, chỉ khác ngôn từ.” Một số khác Tỷ-kheo trưởng lão trả lời: “Nay chư Hiền, kiết sử hay các pháp bị kiết sử; những pháp này đồng nghĩa, chỉ khác ngôn từ.”

– Có vậy, này cư sĩ.

– Bạch chư Thượng tọa, kiết sử hay các pháp bị kiết sử; các pháp này là khác nghĩa và cũng khác ngôn từ. Bạch chư Thượng tọa, con sẽ nói lên một ví dụ cho quý vị. Ở đây, một số người có trí nhờ ví dụ hiểu được ý nghĩa lời nói.

Bạch chư Thượng tọa, ví như một con bò đực đen và con bò đực trắng được dính lại với nhau bởi một sợi dây hay một cái ách. Nếu có người nói: “Con bò đực đen là kiết sử của con bò đực trắng, và con bò đực trắng là kiết sử của con bò đực đen”, nói như vậy có phải là nói một cách chơn chánh không?

– Thừa không, này cư sĩ. Này cư sĩ, con bò đực đen không phải là kiết sử của con bò đực trắng, và con bò đực trắng cũng không phải là kiết sử của con bò đực đen. Do vì chúng bị dính bởi một sợi dây hay bởi một cái ách, ở đây chính cái ấy là kiết sử.

– Cũng vậy, bạch chư Thượng tọa, con mắt không phải là trói buộc của các sắc, các sắc không phải là trói buộc của con mắt. Và ở đây, do duyên cả hai khởi lên dục tham gì, dục tham ấy ở đây chính là trói buộc. Cái tai không phải là trói buộc của các tiếng... Mũi không phải là trói buộc của các hương... Lưỡi không phải là trói buộc của các vị... Thân không phải là trói buộc của các xúc... Ý không phải là trói buộc của các pháp, các pháp cũng không phải là trói buộc của ý. Và ở đây, do duyên cả hai khởi lên dục tham gì, dục tham ấy ở đây chính là trói buộc.

– Lợi ích thay cho ông, này gia chủ! Khéo lợi ích thay cho ông, này cư sĩ! Vì rằng tuệ nhãn của ông tiếp tục (*kamati*)¹ lời dạy thâm sâu của đức Phật.

II. KINH ISIDATTA THỨ NHẤT (*Paṭhamaisidattasutta*) (S. IV. 283)

344. Một thời, nhiều Tỷ-kheo trưởng lão trú ở Macchikāsaṇḍa, tại rừng Ambātaka.

Rồi cư sĩ Citta đi đến các Tỷ-kheo trưởng lão; sau khi đến, đánh lễ các Tỷ-kheo trưởng lão rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, cư sĩ Citta thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

– Bạch chư Thượng tọa, mong rằng chư vị trưởng lão ngày mai nhận lời mời dùng bữa ăn của con.

Các Tỷ-kheo trưởng lão im lặng nhận lời.

Rồi cư sĩ Citta, sau khi biết các Tỷ-kheo trưởng lão đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ các Tỷ-kheo trưởng lão, thân phía hữu hướng về các vị rồi ra đi.

Các vị Tỷ-kheo trưởng lão, sau khi đêm ấy đã mãn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ của cư sĩ Citta; sau khi đến, ngồi xuống chỗ đã soạn sẵn.

¹ SA. III. 91: *Kamati* = *Vahati*, *pavattati* (du hành, tiếp tục, bước đi, tiến tới). Sn. 31: *Dibbe pathe* (bước đi).

Cư sĩ Citta đi đến các Tỷ-kheo trưởng lão; sau khi đến, đánh lễ các Tỷ-kheo trưởng lão rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, cư sĩ Citta thưa với Tôn giả Thera:

– Thưa Tôn giả Thera, “giới sai biệt, giới sai biệt (*dhātunānatta*)”,² được nói đến như vậy. Bạch Thượng tọa, cho đến như thế nào, Thế Tôn nói đến giới sai biệt?

Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Thera giữ im lặng.

Lần thứ hai, cư sĩ Citta thưa với Tôn giả Thera:

– Thưa Tôn giả Thera, “giới sai biệt, giới sai biệt”, được nói đến như vậy. Bạch Thượng tọa, cho đến như thế nào, Thế Tôn nói đến giới sai biệt?

Lần thứ hai, Tôn giả Thera giữ im lặng.

Lần thứ ba, gia chủ Citta thưa với Tôn giả Thera:

– Thưa Tôn giả Thera, “giới sai biệt, giới sai biệt”, được nói đến như vậy. Bạch Thượng tọa, cho đến như thế nào, Thế Tôn nói đến giới sai biệt?

Lần thứ ba, Tôn giả Thera giữ im lặng.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Isidatta là Tỷ-kheo tu mới nhất trong chúng Tỷ-kheo ấy.

Rồi Tôn giả Isidatta thưa với Tôn giả Thera:

– Bạch Thượng tọa, con xin trả lời câu hỏi ấy của cư sĩ Citta.

– Nay Isidatta, hãy trả lời câu hỏi ấy của gia chủ Citta.

– Nay gia chủ, có phải ông hỏi: “‘Giới sai biệt, giới sai biệt’, bạch Thượng tọa Thera, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thượng tọa, Thế Tôn nói đến về giới sai biệt” chăng?

– Thưa vâng, bạch Thượng tọa.

– Nay gia chủ, Thế Tôn nói về giới sai biệt tánh như sau: “Nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới... Ý giới, pháp giới, ý thức giới.” Cho đến như vậy, này cư sĩ, Thế Tôn nói về giới sai biệt tánh.

Gia chủ Citta, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Isidatta nói, tự tay làm cho thỏa mãn, tự tay cúng dường các Tỷ-kheo trưởng lão với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm.

Các Tỷ-kheo trưởng lão, sau khi ăn xong, rời tay khỏi bát, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

Rồi Tôn giả Thera nói với Tôn giả Isidatta:

– Lành thay, này Hiền giả Isidatta, câu hỏi này đã được ông trả lời. Câu hỏi này không được ta trả lời. Này Hiền giả Isidatta, trong dịp khác, nếu câu hỏi tương tự khởi lên, Hiền giả hãy trả lời như vậy.

² Xem S. II. 140; IV. 113; KS. IV. 71 (kinh 129 ở trước).

III. KINH ISIDATTA THỨ HAI (*Dutiyaisidattasutta*) (S. IV. 285)

345. Một thời, một số đông Tỷ-kheo trưởng lão trú ở Macchikāsaṇḍa, tại rừng Ambāṭaka.

Rồi gia chủ Citta đi đến các Tỷ-kheo trưởng lão; sau khi đến, đánh lễ các Tỷ-kheo trưởng lão rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, gia chủ Citta thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

– Bạch chư Thượng tọa, mong rằng chư vị trưởng lão ngày mai nhận lời mời dùng bữa ăn của con.

Các Tỷ-kheo trưởng lão im lặng nhận lời.

Rồi gia chủ Citta, sau khi biết các Tỷ-kheo trưởng lão đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ các Tỷ-kheo trưởng lão, thân phía hữu hướng về các vị ấy rồi ra đi.

Các Tỷ-kheo trưởng lão ấy, sau khi đêm ấy đã mãn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ của gia chủ Citta; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn.

Rồi gia chủ Citta đi đến Tỷ-kheo trưởng lão; sau khi đến, đánh lễ các Tỷ-kheo trưởng lão rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, gia chủ Citta bạch Tôn giả Thera:

– Bạch Thượng tọa Thera, có một số [tà] kiến này khởi lên ở đời: “Thế giới là thường còn hay thế giới là không thường còn? Thế giới là hữu biên hay thế giới là vô biên? Sinh mạng và thân thể là một hay sinh mạng và thân thể là khác? Như Lai có tồn tại sau khi chết hay Như Lai không tồn tại sau khi chết? Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết hay Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết?” Lại có thêm sáu mươi hai tà kiến này được nói lên trong *Kinh Phạm võng*. Bạch Thượng tọa, các tà kiến này do cái gì có mặt, chúng có mặt? Do cái gì không có mặt, chúng không có mặt?

Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Thera im lặng.

Lần thứ hai, gia chủ Citta...

Lần thứ ba, gia chủ Citta bạch Tôn giả Thera:

– Bạch Thượng tọa Thera, có một số [tà] kiến này khởi lên ở đời: “Thế giới là thường còn hay thế giới là vô thường? Thế giới là hữu biên hay thế giới là vô biên? Sinh mạng và thân thể là một hay sinh mạng và thân thể là khác? Như Lai có tồn tại sau khi chết hay Như Lai không tồn tại sau khi chết? Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết hay Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết?” Lại có thêm sáu mươi hai tà kiến này được nói lên trong *Kinh Phạm võng*. Bạch Thượng tọa, các tà kiến này do cái gì có mặt, chúng có mặt? Do cái gì không có mặt, chúng không có mặt?

Lần thứ ba, Tôn giả Thera giữ im lặng.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Isidatta là Tỷ-kheo mới tu nhất trong chúng Tỷ-kheo ấy.

Rồi Tôn giả Isidatta thưa với Tôn giả Thera:

– Bạch Thượng tọa, con xin trả lời câu hỏi ấy của gia chủ Citta.

– Này Isidatta, hãy trả lời câu hỏi ấy của gia chủ Citta.

– Này gia chủ, có phải ông hỏi như sau: “Bạch Thượng tọa Thera, có một số [tà] kiến này khởi lên ở đời: ‘Thế giới là thường còn...’ Bạch Thượng tọa, các tà kiến này do cái gì có mặt, chúng có mặt? Do cái gì không có mặt, chúng không có mặt” chăng?

– Thưa vâng, bạch Thượng tọa.

– Này gia chủ, một số [tà] kiến này khởi lên ở đời: “Thế giới là thường còn hay thế giới là không thường còn? Thế giới là hữu biên hay thế giới là vô biên? Sinh mạng và thân thể là một hay sinh mạng và thân thể là khác? Như Lai có tồn tại sau khi chết hay Như Lai không tồn tại sau khi chết? Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết hay Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết?” Lại có thêm sáu mươi hai tà kiến này được nói lên trong *Kinh Phạm võng*. Này gia chủ, do thân kiến có mặt nên các tà kiến này có mặt, do thân kiến không có mặt nên chúng không có mặt.

– Bạch Thượng tọa, như thế nào là thân kiến có mặt?

– Ở đây, này gia chủ, kẻ vô văn phạm phu không được thấy các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh; không được thấy các bậc Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân. Họ quán sắc như là tự ngã, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc; quán thọ như là tự ngã... tưởng... hành... quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức. Như vậy, này gia chủ, là thân kiến có mặt.

– Và như thế nào, bạch Thượng tọa, là thân kiến không có mặt?

– Ở đây, này gia chủ, vị đa văn Thánh đệ tử được thấy các bậc Thánh, thuần phục pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh; được thấy các bậc Chân nhân, thuần thực pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân. Vị ấy không quán sắc như là tự ngã, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc; không quán thọ... tưởng... hành... không quán thức như tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức. Như vậy, này gia chủ, là thân kiến không có mặt.

– Bạch Thượng tọa, Tôn đức Isidatta từ đâu đến?

– Này gia chủ, tôi từ Avanti³ đến.

– Bạch Thượng tọa, tại Avanti, có một thiện nam tử tên Isidatta, một người bạn xa cách của chúng tôi, đã xuất gia tu hành?

– Thưa phải, này gia chủ.

³ Avanti nằm về phía Bắc núi Vindhya, trung tâm của học phái do Tôn giả Mahākaccāna lãnh đạo. Xem *BI*. 1.

– Bạch Thượng tọa, hiện nay Tôn giả ấy ở đâu?

Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Isidatta im lặng.

– Bạch Thượng tọa, có phải Tôn đức là Isidatta chăng?

– Thưa phải, này gia chủ.

– Vậy bạch Thượng tọa, Tôn đức Isidatta hãy thỏa thích ở tại Macchikāsaṇḍa. Khả ái là rừng Ambātaka! Con sẽ hết sức cố gắng để cúng dường Tôn đức Isidatta với các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh.

– Thật là lời nói chí thiện,⁴ này gia chủ.

Rồi gia chủ Citta hoan hỷ tín thọ lời nói của Tôn giả Isidatta, tự tay làm thỏa mãn, tự tay cúng dường các Tỷ-kheo trưởng lão với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm.

Rồi các Tỷ-kheo trưởng lão, sau khi ăn xong, rời tay khỏi bát, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

Rồi Tôn giả Thera nói với Tôn giả Isidatta:

– Lành thay, này Hiền giả Isidatta, câu hỏi này đã được Hiền giả trả lời. Câu hỏi này không được ta trả lời. Này Hiền giả Isidatta, trong dịp khác, nếu câu hỏi tương tự khởi lên, Hiền giả hãy trả lời như vậy.

IV. KINH THẦN THÔNG LỰC MAHAKA

(*Mahakapāṭihāriyasutta*) (S. IV. 288)

346. Một thời, một số đông các Tỷ-kheo trưởng lão trú tại Macchikāsaṇḍa, tại rừng Ambātaka.

Rồi gia chủ Citta đi đến các Tỷ-kheo trưởng lão; sau khi đến, đánh lễ các Tỷ-kheo trưởng lão rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, gia chủ Citta thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

– Bạch chư Thượng tọa, mong rằng chư vị trưởng lão ngày mai nhận lời mời dùng bữa ăn của con.

Các Tỷ-kheo trưởng lão im lặng nhận lời... (như kinh trên).

Rồi gia chủ Citta tự tay làm cho thỏa mãn, tự tay cúng dường các Tỷ-kheo trưởng lão với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm.

Các Tỷ-kheo trưởng lão sau khi ăn xong, rời tay khỏi bát, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Rồi gia chủ Citta, sau khi nói: “Hãy thu lượm lại các đồ ăn dư tàn”, liền đi theo sau lưng các Tỷ-kheo trưởng lão.

Lúc bấy giờ, trời nóng rất gay gắt⁵ và các Tỷ-kheo trưởng lão ấy đi với thân như bị chảy thành nước⁶ vì các vị ấy đã ăn bữa ăn đầy đủ.

⁴ *Kalyāṇa vuccati*: Một cách từ chối tế nhị, thường là im lặng nhận lời.

⁵ *SA. III. 93: Kuthitanti kudhitam, heṭṭhā santattāya vālikāya upari ātapena ca atitikhinanti attho* (*Kuthita*: Nóng gay gắt; có nghĩa là trạng thái nóng bỏng, bên dưới thì cát nóng, bên trên thì ánh nắng mặt trời gay gắt).

⁶ *Paveliyamānena. SA. III. 93: Paṭīyamānena*. Xem chú thích trong *KS. I. 129*.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahaka là vị mới tu nhất giữa chúng Tỷ-kheo ấy. Rồi Tôn giả Mahaka thưa với Tôn giả Thera:

– Lành thay, bạch Thượng tọa Thera, nếu có luồng gió mát thổi, có cơn giông nổi lên, có mưa từng hột xuống.

– Lành thay, này Hiền giả Mahaka, nếu có luồng gió mát thổi, có cơn giông nổi lên, có mưa từng hột xuống.

Rồi Tôn giả Mahaka thực hành thần thông khiến cho gió mát thổi, cơn giông nổi lên, có mưa từng hột xuống.

Rồi cư sĩ Citta suy nghĩ như sau: “Tỷ-kheo mới tu nhất trong chúng Tỷ-kheo này lại có được thần thông lực như vậy.”

Rồi Tôn giả Mahaka, sau khi đến ngôi vườn (tinh xá), liền nói với Tôn giả Thera:

– Bạch Thượng tọa Thera, như vậy là vừa rồi.

– Như vậy là vừa rồi, này Hiền giả Mahaka. Làm như vậy là vừa rồi, này Hiền giả Mahaka. Cúng dường như vậy là vừa rồi, này Hiền giả Mahaka.

Rồi các Tỷ-kheo trưởng lão đi đến ngôi tinh xá, còn Tôn giả Mahaka đi đến tinh xá của mình.

Rồi gia chủ Citta đi đến Tôn giả Mahaka; sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Mahaka rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, gia chủ Citta nói Tôn giả Mahaka:

– Lành thay, bạch Thượng tọa, nếu Tôn đức Mahaka thị hiện cho con thấy Thượng nhân pháp thần thông.

– Vậy này gia chủ, hãy trải thượng y trong hành lang và rải một bó cỏ.

– Thưa vâng, bạch Thượng tọa.

Gia chủ Citta vâng đáp Tôn giả Mahaka, cho trải thượng y trong hành lang và rải một bó cỏ.

Rồi Tôn giả Mahaka vào trong tinh xá, gài then cửa lại, thực hành thần thông lực khiến cho ngọn lửa phun ra từ lỗ ống khóa và giữa các khe cửa, đốt cháy cỏ nhưng không đốt cháy thượng y.

Gia chủ Citta đập thượng y, hoảng hốt, lông tóc dựng ngược, đứng một bên.

Rồi Tôn giả Mahaka từ tinh xá đi ra và nói với gia chủ Citta:

– Thôi, như vậy là vừa rồi, này gia chủ.

– Thôi, như vậy là vừa rồi, thưa Thượng tọa Mahaka. Làm như vậy là vừa rồi, thưa Thượng tọa Mahaka. Cúng dường như vậy là vừa rồi, thưa Thượng tọa Mahaka. Bạch Thượng tọa, mong Tôn đức Mahaka hãy sống thoải mái ở tại Macchikāsanda. Khả ái là rừng Ambātaka! Con sẽ cố gắng cúng dường cho Tôn giả Mahaka các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh.

– Thật là lời nói chí thiện, này gia chủ!

Rồi Tôn giả Mahaka dọn dẹp sàng tọa, cầm y bát, đi ra khỏi Macchikāsaṇḍa, và như vậy từ biệt Macchikāsaṇḍa không còn trở lui lại nữa.

V. KINH KĀMABHŪ THỨ NHẤT (*Paṭhamakāmaḥūsutta*) (S. IV. 291)

347. Một thời, Tôn giả Kāmabhū trú ở Macchikāsaṇḍa, tại rừng Ambātaka.

Rồi gia chủ Citta đi đến Tôn giả Kāmabhū; sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Kāmabhū rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Kāmabhū nói với gia chủ Citta đang ngồi một bên:

– Này gia chủ, lời này được nói đến:

Bộ phận được tinh thuần,
Mái trần che màu trắng,
Chỉ có một bánh xe,
Cỗ xe liên tục chạy.
Hãy xem vị đang đến,
Không vi phạm lỗi lầm,
Chặt đứt được dòng nước,
Không còn bị trôi buộc.

Này gia chủ, lời nói vắn tắt này, ý nghĩa phải được hiểu như thế nào một cách rộng rãi?

– Bạch Thượng tọa, có phải lời nói này được Thế Tôn nói đến?

– Đúng vậy, này gia chủ.

– Vậy hãy chờ một lát, bạch Thượng tọa, con sẽ nghĩ đến ý nghĩa.

Rồi cư sĩ Citta, sau khi im lặng một lát, thưa với Tôn giả Kāmabhū:

– “Bộ phận được tinh thuần”, bạch Thượng tọa, là đồng nghĩa với các giới luật. “Mái trần che màu trắng”, bạch Thượng tọa, là đồng nghĩa với giải thoát. “Một bánh xe”, bạch Thượng tọa, là đồng nghĩa với niệm. “Liên tục chạy”, bạch Thượng tọa, là đồng nghĩa với đi tới đi lui. “Cỗ xe”, bạch Thượng tọa, là đồng nghĩa với cái thân do bốn đại tạo thành này, do cha mẹ sanh ra, do cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, bị biến hoại, bị tiêu mòn, bị tiêu hủy, bị hủy diệt. Tham, bạch Thượng tọa, là một lỗi lầm. Sân là một lỗi lầm. Si là một lỗi lầm. Đối với Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, chúng được đoạn tận, chặt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sa-la, không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Do vậy, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc được gọi là không vi phạm lỗi lầm. “Vị đang đến”, bạch Thượng tọa, là đồng nghĩa với vị A-la-hán. “Dòng nước”, bạch Thượng tọa, là đồng nghĩa với khát ái. Đối với Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, khát ái ấy được đoạn tận, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây Sa-la, không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Do vậy, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc được gọi là chặt đứt được dòng nước.

Tham, bạch Thượng tọa, là trôi buộc. Sân là trôi buộc. Si là trôi buộc. Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, chúng được đoạn tận, chặt đứt tận gốc rễ, làm cho

như thân cây Sa-la, không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Do vậy, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc được gọi là không bị trói buộc.

Như vậy, bạch Thượng tọa, lời nói này được Thế Tôn nói đến:

Bộ phận được tinh thuần,
Mái trần che màu trắng,
Chỉ có một bánh xe,
Cỗ xe liên tục chạy.
Hãy xem vị đang đến,
Không vi phạm lỗi lầm,
Chặt đứt được dòng nước,
Không còn bị trói buộc.

Bạch Thượng tọa, lời nói vắn tắt này, ý nghĩa cần phải được hiểu rộng là như vậy.

– Lợi đặc thay cho ông, này gia chủ! Khéo lợi đặc thay cho ông, này gia chủ! Vì rằng tuệ nhãn của ông tiếp tục lời dạy thâm sâu của đức Phật.

VI. KINH KĀMABHŪ THỨ HAI (*Dutiyakāmaḥsutta*) (S. IV. 293)

348. Một thời, Tôn giả Kāmaḥsū trú tại Macchikāsaṇḍa, tại rừng Ambāṭaka.

Rồi gia chủ Citta đi đến Tôn giả Kāmaḥsū; sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Kāmaḥsū, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, gia chủ Citta thưa Tôn giả Kāmaḥsū:

- Bạch Thượng tọa, có bao nhiêu hành tất cả?
- Này gia chủ có ba hành: Thân hành, khẩu hành và ý hành.
- Lành thay, bạch Thượng tọa.

Gia chủ Citta hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Kāmaḥsū nói, rồi hỏi thêm Tôn giả Kāmaḥsū một câu hỏi nữa:

– Bạch Thượng tọa, thế nào là thân hành? Thế nào là khẩu hành? Thế nào là ý hành?

– Hơi thở vô, hơi thở ra, này gia chủ, là thân hành. Tầm và tứ là khẩu hành. Tưởng và thọ là ý hành.

- Lành thay, bạch Thượng tọa.

Gia chủ Citta hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Kāmaḥsū nói, rồi hỏi thêm Tôn giả Kāmaḥsū một câu hỏi nữa:

– Vì sao, bạch Thượng tọa, thở vô thở ra là thân hành? Vì sao tầm và tứ là khẩu hành? Vì sao tưởng và thọ là ý hành?

– Thở vô thở ra, này gia chủ, thuộc về thân. Các pháp này liên hệ đến thân; do vậy, thở vô thở ra là thân hành. Trước phải tầm câu, tư sát, này gia chủ, sau mới phát lời nói; do vậy, tầm và tứ là khẩu hành. Tưởng và thọ thuộc về ý. Những pháp này liên hệ đến tâm; do vậy, tưởng và thọ là ý hành.

– Lành thay, bạch Thượng tọa.

... một câu hỏi nữa:

– Như thế nào, bạch Thượng tọa, là chứng Diệt thọ tướng định?

– Nay gia chủ, Tỷ-kheo chứng đạt Diệt thọ tướng định không có nghĩ rằng: “Tôi sẽ chứng đạt Diệt thọ tướng định”, hay: “Tôi đang chứng đạt Diệt thọ tướng định”, hay: “Tôi đã chứng đạt Diệt thọ tướng định.” Do tâm vị ấy trước đã được tu tập như vậy, nên đưa đến thành tựu như thật như vậy.⁷

– Lành thay...

... một câu hỏi nữa:

– Tỷ-kheo chứng đạt Diệt thọ tướng định, bạch Thượng tọa, những pháp nào được đoạn diệt trước, thân hành, hay khẩu hành, hay ý hành?

– Tỷ-kheo chứng đạt Diệt thọ tướng định, nay gia chủ, khẩu hành được diệt trước, thứ đến thân hành, rồi đến ý hành.

– Lành thay...

... một câu hỏi nữa:

– Bạch Thượng tọa, người đã chết, đã mệnh chung, và Tỷ-kheo chứng đạt Diệt thọ tướng định, giữa những người này có những sai khác gì?

– Đối với người đã chết, đã mệnh chung, nay gia chủ, thân hành người ấy được đoạn diệt, được khinh an; khẩu hành được đoạn diệt, được khinh an; ý hành được đoạn diệt, được khinh an; thọ mạng được đoạn tận; sức nóng được tịnh chỉ; các căn bị hủy hoại. Còn Tỷ-kheo đã chứng đạt Diệt thọ tướng định, nay gia chủ, thân hành được đoạn diệt, khinh an; khẩu hành được đoạn diệt, khinh an; ý hành được đoạn diệt, khinh an; thọ mạng không bị đoạn tận; sức nóng không bị tịnh chỉ; các căn được trong sáng. Nay gia chủ, người đã chết, đã mệnh chung và Tỷ-kheo chứng đạt Diệt thọ tướng định, giữa những người này có những sai khác như vậy.

– Lành thay...

... một câu hỏi nữa:

– Như thế nào, bạch Thượng tọa, là ra khỏi Diệt thọ tướng định?

– Nay gia chủ, Tỷ-kheo ra khỏi Diệt thọ tướng định không có suy nghĩ: “Tôi sẽ ra khỏi Diệt thọ tướng định”, hay: “Tôi đang ra khỏi Diệt thọ tướng định”, hay: “Tôi đã ra khỏi Diệt thọ tướng định.” Do tâm vị ấy trước đã được tu tập như vậy, nên đưa đến thành tựu như thật như vậy.

– Lành thay, bạch Thượng tọa...

... một câu hỏi nữa:

– Tỷ-kheo ra khỏi Diệt thọ tướng định, bạch Thượng tọa, pháp nào khởi lên trước, thân hành, khẩu hành, hay ý hành?

⁷ *Tathattāya upanefī*: Thành tựu như thật, chỉ cho Niết-bàn. Xem S. V. 90; PC. 338, n. 1.

– Tỷ-kheo ra khỏi Diệt thọ tướng định, này gia chủ, ý hành khởi lên trước, rồi đến thân hành, rồi đến khẩu hành.

– Lành thay, bạch Thượng tọa...

... một câu hỏi nữa:

– Tỷ-kheo ra khỏi Diệt thọ tướng định, bạch Thượng tọa, cảm thọ được bao nhiêu xúc?

– Tỷ-kheo ra khỏi Diệt thọ tướng định cảm thọ được ba xúc: Không xúc, vô tướng xúc, vô nguyện xúc.⁸

– Lành thay, bạch Thượng tọa.

Gia chủ Citta hoan hỷ tín thọ... một câu hỏi nữa:

– Tỷ-kheo ra khỏi Diệt thọ tướng định, bạch Thượng tọa, tâm thiên về đâu, hướng về đâu, nghiêng về đâu?

– Tỷ-kheo ra khỏi Diệt thọ tướng định, này gia chủ, tâm vị ấy thiên về viễn ly, hướng về viễn ly, nghiêng về viễn ly.

– Lành thay, bạch Thượng tọa.

Gia chủ Citta hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Kāmabhū nói rồi hỏi thêm câu hỏi nữa:

– Bạch Thượng tọa, có bao nhiêu pháp giúp đỡ nhiều cho sự chứng đắc Diệt thọ tướng định?

– Thật sự, này gia chủ, điều gia chủ cần phải hỏi trước, gia chủ lại hỏi sau. Tuy vậy, ta sẽ trả lời cho gia chủ. Này gia chủ, có hai pháp giúp đỡ rất nhiều cho Diệt thọ tướng định được chứng đắc. Đó là chỉ và quán.

VII. KINH GODATTA (*Godattasutta*) (S. IV. 295)

349. Một thời, Tôn giả Godatta trú ở Macchikāsaṇḍa, tại rừng Ambāṭaka.

Rồi gia chủ Citta đi đến Tôn giả Godatta; sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Godatta rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Godatta nói với gia chủ Citta đang ngồi một bên:

– Này gia chủ, Vô lượng tâm giải thoát, Vô sở hữu tâm giải thoát, Không tâm giải thoát,⁹ vô tướng tâm giải thoát, những pháp này là khác nghĩa, khác ngôn từ; hay đồng nghĩa, chỉ khác ngôn từ?

– Bạch Thượng tọa, có pháp môn, theo pháp môn ấy, các pháp này khác nghĩa, khác ngôn từ. Bạch Thượng tọa, cũng có pháp môn, theo pháp môn ấy, các pháp này đồng nghĩa, chỉ khác ngôn từ. Nhưng, bạch Thượng tọa, pháp môn nào, theo pháp môn ấy, các pháp này là khác nghĩa, khác ngôn từ?

⁸ *Suññato phasso, animitto phasso, appaṇihito phasso*. Xem BPE. 97ff. Vị ấy thanh tịnh hoàn toàn, không còn tham, sân, si; vượt thoát khỏi ba tướng thường, lạc, ngã; và nhờ kinh nghiệm sự khổ, không còn tham muốn, duy nhất chú tâm hướng đến Niết-bàn. *Chú giải* dựa vào *Vism.* 658.

⁹ *Ākiṇcaṇṇa*: Không có tư hữu hay tham ái.

Ở đây, bạch Thượng tọa, Tỷ-kheo an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ; cũng vậy, phương thứ hai; cũng vậy, phương thứ ba; cũng vậy, phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại vô biên, không hận, không sân. Với tâm câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với xả; cũng vậy, phương thứ hai; cũng vậy, phương thứ ba; cũng vậy, phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại vô biên, không hận, không sân. Bạch Thượng tọa, đây gọi là Vô lượng tâm giải thoát.

Và bạch Thượng tọa, như thế nào là Vô sở hữu tâm giải thoát? Ở đây, Tỷ-kheo vượt lên Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: “Không có vật gì”, chứng và trú Vô sở hữu xứ. Bạch Thượng tọa, đây gọi là Vô sở hữu tâm giải thoát.

Và bạch Thượng tọa, thế nào là Không tâm giải thoát? Ở đây, bạch Thượng tọa, Tỷ-kheo đi đến rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến căn nhà trống và suy tư: “Cái này là trống không tự ngã hay ngã sở hữu.” Bạch Thượng tọa, đây gọi là Không tâm giải thoát.

Và bạch Thượng tọa, thế nào là vô tướng tâm giải thoát? Ở đây, bạch Thượng tọa, Tỷ-kheo không tác ý tất cả tướng, chứng và trú vô tướng tâm định. Bạch Thượng tọa, đây gọi là vô tướng tâm giải thoát.

Đây là pháp môn, bạch Thượng tọa, theo pháp môn ấy, các pháp này là khác nghĩa, khác ngôn từ.

Và bạch Thượng tọa, pháp môn nào, theo pháp môn ấy, các pháp này là đồng nghĩa, chỉ khác ngôn từ?

Tham dục (*rāga*) làm sự đo lường,¹⁰ sân làm sự đo lường, si làm sự đo lường. Đối với Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, chúng bị đoạn tận, bị cắt tận gốc rễ, bị làm như thân cây Sa-la, làm cho không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Bạch Thượng tọa, đối với các Vô lượng tâm giải thoát,¹¹ Bất động tâm giải thoát được xem là tối thượng. Nhưng Bất động tâm giải thoát này trống không, không có tham; trống không, không có sân; trống không, không có si.

Tham dục, bạch Thượng tọa, là một chương ngại,¹² sân là một chương ngại, si là một chương ngại. Đối với Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, chúng bị đoạn tận, bị cắt tận gốc rễ, bị làm như thân cây Sa-la, làm cho không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Bạch Thượng tọa, đối với các Vô sở hữu tâm giải thoát, Bất động tâm giải thoát được xem là tối thượng. Nhưng Bất

¹⁰ *Pamāṇakaraṇa*. SA. III. 100 giải thích là cách nhận biết một người. Chỉ khi nào tham, sân, si khởi lên mới biết bản tính người ấy như thế nào.

¹¹ SA. III. 100: Chỉ cho bốn đạo bốn quả.

¹² *Kiñcana* = *Palibodha*: Chương ngại. Xem *Ud.* II. 6.

động tâm giải thoát này trống không, không có tham; trống không, không có sân; trống không, không có si.

Tham dục, bạch Thượng tọa, tác thành tướng, sân tác thành tướng, si tác thành tướng. Đối với Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, chúng bị đoạn tận, bị cắt đứt tận gốc rễ, bị làm như thân cây Sa-la, làm cho không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Bạch Thượng tọa, đối với các vô tướng tâm giải thoát, Bất động tâm giải thoát được xem là tối thượng. Nhưng Bất động tâm giải thoát này trống không, không có tham; trống không, không có sân; trống không, không có si.

Đây là pháp môn, bạch Thượng tọa, do pháp môn ấy, các pháp này là đồng nghĩa, chỉ khác ngôn từ.

VIII. KINH NIGANĤHA NĀṬAPUTTA (*Niganṭhanāṭaputtasutta*) (S. IV. 297)

350. Lúc bảy giờ, Niganṭha Nāṭaputta¹³ đã đi đến Macchikāsaṇḍa với đại chúng Niganṭha.

Gia chủ Citta được nghe Niganṭha Nāṭaputta đã đi đến Macchikāsaṇḍa với đại chúng Niganṭha.

Rồi gia chủ Citta cùng với một số đông gia chủ khác đi đến Niganṭha Nāṭaputta; sau khi đến, nói lên những lời hỏi thăm xã giao, sau khi nói lên những lời hỏi thăm xã giao thân hữu liền ngồi xuống một bên. Niganṭha Nāṭaputta nói với gia chủ Citta đang ngồi một bên:

– Có phải, này gia chủ, ông tin tưởng vào lời dạy này của Sa-môn Gotama: “Có một định không tâm không tứ; có sự đoạn diệt các tâm và tứ”?

– Thưa Tôn giả, ở đây tôi không có đặt lòng tin¹⁴ vào Thế Tôn trong vấn đề: “Có một thiên định không tâm không tứ; có sự đoạn diệt các tâm và tứ.”

Được nghe nói vậy, Niganṭha Nāṭaputta nhìn quanh hội chúng của mình và nói:

– Chư Tôn giả có thấy chăng? Thật chánh trực là gia chủ Citta này! Thật không hư vọng là gia chủ Citta này! Ai nghĩ rằng tâm và tứ có thể đoạn diệt được tức là nghĩ rằng có thể trói được gió trong cái lưới. Ai nghĩ rằng tâm và tứ có thể đoạn diệt được tức là nghĩ rằng có thể dùng nắm tay của mình để chặn đứng dòng nước sông Hằng.

– Tôn giả nghĩ thế nào, thưa Tôn giả, cái gì thù thắng hơn, trí hay là lòng tin?

– Này gia chủ, trí thù thắng hơn lòng tin.

– Nếu tôi muốn, thưa Tôn giả, ly dục, ly bất thiện pháp, tôi chứng và trú Thiên thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm có tứ. Nếu tôi

¹³ Vị ấy là Vardhamāna, lãnh đạo giáo phái Ni-kiền từ. Xem D. I. 57.

¹⁴ Nghĩa là không phải chỉ với lòng tin. SA. III. 100: Những ai chỉ với lòng tin vào giáo pháp vẫn chưa phải là người có trí.

muốn, thưa Tôn giả, tôi làm tịnh chỉ các tâm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai. Nếu tôi muốn, thưa Tôn giả, tôi đoạn tận hỷ... chứng và trú Thiền thứ ba. Nếu tôi muốn, thưa Tôn giả, tôi có thể đoạn tận lạc... chứng và trú Thiền thứ tư. Biết như vậy, thưa Tôn giả, thấy như vậy, tôi sẽ đi đến lòng tin đối với bất cứ vị Sa-môn hay vị Bà-la-môn nào rằng: “Có thiền định không tâm không tứ; có sự đoạn diệt các tâm và tứ.”

Khi nghe nói vậy, Niganṭha Nātaputta nhìn quanh hội chúng của mình và nói:

– Chư Tôn giả có thấy chăng? Thật không chánh trực là gia chủ Citta này! Thật hư vọng là gia chủ Citta này! Thật hư vọng là gia chủ Citta này!

– Thưa Tôn giả, tôi hiểu lời nói của Tôn giả rằng: “Chư Tôn giả có thấy chăng? Thật chánh trực là gia chủ Citta này! Thật không hư vọng là gia chủ Citta này! Thật không hư vọng là gia chủ Citta này!” Và này, thưa Tôn giả, tôi hiểu lời nói của Tôn giả rằng: “Chư Tôn giả có thấy chăng? Thật không chánh trực là gia chủ Citta này! Thật hư vọng là gia chủ Citta này! Thật hư vọng là gia chủ Citta này!”

Thưa Tôn giả, nếu lời nói đầu tiên của Tôn giả là chơn chánh, thời lời nói sau của Tôn giả là hư vọng. Thưa Tôn giả, nếu lời nói sau của Tôn giả là chơn chánh, thời lời nói đầu của Tôn giả là hư vọng. Thưa Tôn giả, có mười câu hỏi hợp lý này,¹⁵ nếu Tôn giả hiểu ý nghĩa của chúng, thời Tôn giả đấm trả (*paṭihareyyāsi*) tôi một đấm cùng với chúng Niganṭha. Một câu hỏi, một câu giải thích, một câu trả lời. Hai câu hỏi, hai câu giải thích, hai câu trả lời. Ba câu hỏi, ba câu giải thích, ba câu trả lời. Bốn câu hỏi, bốn câu giải thích, bốn câu trả lời. Năm câu hỏi, năm câu giải thích, năm câu trả lời. Sáu câu hỏi, sáu câu giải thích, sáu câu trả lời. Bảy câu hỏi, bảy câu giải thích, bảy câu trả lời. Tám câu hỏi, tám câu giải thích, tám câu trả lời. Chín câu hỏi, chín câu giải thích, chín câu trả lời. Mười câu hỏi, mười câu giải thích, mười câu trả lời.

Rồi gia chủ Citta không hỏi Niganṭha Nātaputta mười câu hỏi hợp lý này, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

IX. KINH LỎA THỂ KASSAPA (*Acelakassapasutta*)¹⁶ (S. IV. 300)

351. Lúc bấy giờ, lửa thể Kassapa đã đi đến Macchikāsaṇḍa, một bạn cũ của gia chủ Citta khi còn là gia chủ.

Gia chủ Citta nghe lửa thể Kassapa, một bạn cũ của mình khi còn là gia chủ, đã đến Macchikāsaṇḍa.

Rồi gia chủ Citta đi đến lửa thể Kassapa; sau khi đến, nói lên với lửa thể Kassapa những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, gia chủ Citta nói với lửa thể Kassapa:

¹⁵ SA. III. 100: *Sahadhammikā* = *Sakāraṇā*. Đây là 10 câu hỏi cho lớp tân học Sa-di. Xem D. I. 94.

¹⁶ Bản tiếng Anh của PTS: *The Unclothed (Ascetic)*, nghĩa là *Lửa thể (đạo sĩ)*.

- Tôn giả Kassapa, Tôn giả xuất gia đã bao lâu?
- Nay gia chủ, ta đã xuất gia khoảng ba mươi năm.
- Thưa Tôn giả, trong ba mươi năm ấy, Tôn giả có chứng được pháp Thượng nhân¹⁷ nào, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh nào và được lạc trú?
- Nay gia chủ, trong suốt ba mươi năm ấy, ta không chứng được và không được lạc trú một pháp Thượng nhân nào, một tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh nào, ngoại trừ sự lửa thể, sự trọc đầu, sự phỉ bụi và đất cát.¹⁸

Khi nghe nói vậy, gia chủ Citta nói với lửa thể Kassapa:

- Thật là bất tư nghi, thật là hy hữu, Chánh pháp được thuyết trong suốt ba mươi năm ấy, không chứng được, không được lạc trú một pháp Thượng nhân nào, một tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh nào!
- Nay gia chủ, đã bao lâu ông làm người cư sĩ?
- Thưa Tôn giả, tôi thành người cư sĩ đã được ba mươi năm.
- Trong suốt ba mươi năm ấy, nay gia chủ, ông có chứng được và được lạc trú pháp Thượng nhân nào, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh nào?
- Sao lại không vậy được, thưa Tôn giả! Nếu tôi muốn, thưa Tôn giả, tôi ly dục, ly pháp bất thiện, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Nếu tôi muốn, thưa Tôn giả, tôi tịnh chỉ tầm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai. Nếu tôi muốn, thưa Tôn giả, ly hỷ... tôi chứng và trú Thiền thứ ba. Nếu tôi muốn, thưa Tôn giả, đoạn tận lạc... tôi chứng và trú Thiền thứ tư. Nếu tôi mệnh chung sớm hơn Thế Tôn, thưa Tôn giả, không có gì lạ, nếu Thế Tôn sẽ nói về tôi như sau: “Không có một kiết sử nào, do bị trói buộc bởi kiết sử ấy, Citta trở lui tại thế giới này nữa.”

Khi nghe nói vậy, lửa thể Kassapa nói với gia chủ Citta:

- Thật là vi diệu, thưa Tôn giả! Thật là hy hữu, thưa Tôn giả, Chánh pháp được khéo thuyết. Một gia chủ mặc áo trắng lại có thể chứng đạt được, lại có thể lạc trú pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh! Thưa gia chủ, hãy cho tôi được xuất gia trong Pháp, Luật này. Hãy cho tôi thọ Đại giới.

Rồi gia chủ Citta đưa lửa thể Kassapa đến một số Tỷ-kheo trưởng lão; sau khi đến, thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

- Bạch chư Thượng tọa, lửa thể Kassapa này là một người bạn của chúng con khi chúng con còn là gia chủ. Chư Thượng tọa hãy cho người này xuất gia, cho thọ Đại giới. Con sẽ cố gắng cúng dường các vật liệu như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dục phẩm trị bệnh.

¹⁷ *Uttarimanussadhammā. Sā. III.* 100 giải thích 10 điều thiện (3 điều về thân, 4 điều về lời nói, 3 điều về ý nghĩ) thiết lập nên đời sống của một người hiền thiện.

¹⁸ *Pavālanipphoṭṭanāyā. Sā. III.* 100 giải thích là một bộ lông công làm chổi quét bụi, sạn nơi chỗ đất ngồi; đây là một khổ hạnh của người tu theo phái lửa thể.

Lỗa thể Kassapa được xuất gia trong Pháp và Luật này, được thọ Đại giới. Được thọ Đại giới không bao lâu, Tôn giả Kassapa sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Không bao lâu, vị ấy đạt được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến, đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, tự mình chứng tri với thượng trí, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.”

Và Tôn giả Kassapa trở thành một vị A-la-hán nữa.

X. KINH THĂM NGƯỜI BỆNH (*Gilānadassanasutta*) (S. IV. 302)

352. Lúc bấy giờ, gia chủ Citta bị bệnh, khô đau, bị trọng bệnh.

Rồi số đông chư thiên ở hoa viên, chư thiên ở rừng, chư thiên ở cây, chư thiên ở rừng các dược thảo và các cây trong rừng tụ hội lại và nói với gia chủ Citta:

– Nay gia chủ, hãy nguyện: “Trong tương lai, ta sẽ thành Vua Chuyển Luân Thánh Vương!”

Khi được nghe nói vậy, gia chủ Citta nói với chư thiên ở hoa viên, chư thiên ở rừng, chư thiên ở cây, chư thiên ở rừng các dược thảo và các cây trong rừng:

– Cái ấy là vô thường, cái ấy là không thường hằng, cái ấy cần phải bỏ đi và vượt qua.

Khi được nghe nói vậy, các bạn bè thân hữu, các bà con huyết thống nói với gia chủ Citta:

– Nay thiện gia nam tử, hãy an trú chánh niệm, chớ có nói lung tung.

– Tôi nói với các vị những gì khiến các vị nói với tôi: “Nay thiện gia nam tử, hãy an trú chánh niệm, chớ có nói lung tung”?

– Nay thiện nam tử, vì ông nói như sau: “Cái ấy là vô thường, cái ấy là không thường hằng, cái ấy cần phải bỏ đi và vượt qua.”

– Vì rằng, chư thiên ở hoa viên, chư thiên ở rừng, chư thiên ở cây, chư thiên trú ở rừng các dược thảo và các cây trong rừng đã nói với tôi như sau: “Nay gia chủ, hãy nguyện: ‘Trong tương lai, ta sẽ thành Vua Chuyển Luân Thánh Vương’, cho nên tôi mới trả lời với họ: ‘Cái ấy là vô thường, cái ấy là không thường hằng, cái ấy cần phải bỏ đi và vượt qua.’”

– Nay thiện gia nam tử, các chư thiên ở hoa viên... các cây trong rừng đã quán thấy ý nghĩa gì mà nói với ông: “Nay gia chủ, hãy nguyện: ‘Trong tương lai, ta sẽ thành Vua Chuyển Luân Thánh Vương’”?

– Các chư thiên ở hoa viên, chư thiên ở rừng, chư thiên ở cây, chư thiên trú ở rừng các dược thảo và các cây trong rừng ấy đã suy nghĩ như sau: “Gia chủ Citta này giữ giới, tánh thiện, nêu phát nguyện: ‘Trong tương lai, ta sẽ thành vị Chuyển Luân Thánh Vương!’ Tâm nguyện thanh tịnh, đúng pháp, sẽ làm cho thành công người trì giới, sẽ đem đến quả đúng pháp.” Chư thiên ở hoa viên, chư thiên ở rừng, chư thiên ở cây, chư thiên ở rừng các dược thảo và các cây

trong rừng ấy, do quán thấy ý nghĩa như vậy nên đã nói như sau: “Này gia chủ, hãy phát nguyện: ‘Trong tương lai ta làm vị Chuyển Luân Thánh Vương.’” Do vậy, tôi nói với họ: “Cái ấy là vô thường, cái ấy là không thường hằng, cái ấy cần phải bỏ đi và vượt qua.”

– Này thiện gia nam tử, hãy giáo giới cho chúng tôi.

– Vậy các ông cần phải học như sau: “Chúng tôi sẽ đầy đủ lòng tin bất động đối với đức Phật: ‘Vị ấy là Thế Tôn, bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.’ Chúng tôi sẽ có đầy đủ lòng tin bất động đối với Pháp: ‘Đây là Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có kết quả tức thời, đến đê mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.’ Chúng tôi sẽ có đầy đủ lòng tin bất động đối với chúng Tăng: ‘Thiện hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn, Trục hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn, Như lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn, Thanh tịnh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn; tức là bốn đôi tám vị. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng được tôn kính, đáng được cung kính, đáng được kính lễ, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời.’ Tất cả những gì có thể đem cho trong gia tộc, tất cả phải đem cúng dường, phân phát cho những vị trì giới và có thiện tánh.”

Như vậy, các ông cần phải học tập.

Khi gia chủ Citta khiến cho các bạn bè thân hữu, các bà con huyết thống có tịnh tín đối với đức Phật, đối với Pháp, đối với chúng Tăng và khuyên họ bỏ thí, vị ấy liền mệnh chung.



